

Số: 42 /KL-T.Tra

Giao Thủy, ngày 30 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; Việc thu, chi các khoản đóng góp năm học 2022-2023 tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định thanh tra số 22/QĐ-T.Tr ngày 25/3/2024 của Chánh thanh tra huyện về thanh tra việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023; việc thu, chi các khoản đóng góp năm học 2022-2023 tại các trường Mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện. Từ ngày 01/4/2024 đến ngày 19/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc với 15 đơn vị: Trường Mầm non: Giao Thanh, Giao Xuân, Giao Hương, Giao An, Giao Thiện; Trường Tiểu học: Hoàn Sơn, Giao Nhân, Giao Long, Giao Tiên, Giao Thanh; Trường THCS: Giao Yên, Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Long, Giao Thủy.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra và các hồ sơ tài liệu có liên quan. Chánh thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trong những năm qua, dưới sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp, các ngành, ngành giáo dục đã vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học bảo đảm yêu cầu đề ra; Công tác tăng cường cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn quốc gia, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn và KĐCL được duy trì; phong trào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá được đẩy mạnh ở các nhà trường. Các cấp học, ngành học đều xếp trong top đầu các huyện thành phố theo chỉ thị đua của Sở GD-ĐT.

Bên cạnh công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, UBND huyện và các ngành có liên quan luôn thường xuyên quan tâm và kịp thời chấn chỉnh việc thu, chi tài chính tại các nhà trường thuộc địa phương quản lý, trong đó chú trọng việc thu, sử dụng kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp và việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho ngành giáo dục huyện nhà tiếp tục duy trì thành tích đã đạt được trong việc dạy và học.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

I. Việc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp, các đơn vị được UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo cơ chế đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và chi phí hoạt động thường xuyên năm 2022 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Qua kiểm tra, các trường đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và được phòng Tài chính - Kế hoạch nhất trí với kết quả thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

II. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, ngay từ đầu năm ngân sách 2023 các đơn vị đã chủ động xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình.

Qua thanh tra thấy, Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị được xây dựng cơ bản đầy đủ thủ tục, đúng trình tự thẩm quyền, tương đối chặt chẽ, chi tiết, phù hợp với hoạt động của đơn vị. Quy chế đã được thông qua tổ chức Công đoàn xác nhận và được tập thể viên chức nhà trường nhất trí cam kết thực hiện. Tuy nhiên qua kiểm tra, vẫn còn một số đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa bám sát vào các văn bản hiện hành như các trường mầm non: Giao Thanh, Giao Xuân, Giao Thiện; các trường tiểu học: Hoàn Sơn, Giao Nhân, Giao Long, Giao Thanh; các trường THCS: Giao Yên, Giao Thịnh, Hoàn Sơn. Một số đơn vị cập nhật các văn bản để xây dựng quy chế chưa kịp thời (trường MN Giao Xuân, MN Giao Thiện, THCS Giao Thịnh).

III. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí do nhà nước cấp.

1. Số liệu dự toán, quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị	Dự toán trong năm	Dự toán được sử dụng trong năm	Kinh phí đề nghị quyết toán
Trường MN Giao Thanh	3.553.020.000	3.553.020.000	3.553.020.000
Trường MN Giao Xuân	4.031.896.000	4.031.896.000	4.031.896.000
Trường MN Giao Hương	2.955.988.000	2.955.988.000	2.955.988.000
Trường MN Giao An	4.361.790.000	4.361.790.000	4.361.790.000
Trường MN Giao Thiện	4.257.455.000	4.257.455.000	4.257.455.000
Trường TH Hoàn Sơn	5.000.334.000	5.000.334.000	5.000.334.000
Trường TH Giao Nhân	5.880.738.000	5.880.738.000	5.880.738.000
Trường TH Giao Long	4.451.476.000	4.451.476.000	4.451.476.000
Trường TH Giao Tiến	9.997.173.000	9.997.173.000	9.997.173.000
Trường TH Giao Thanh	4.306.786.000	4.306.786.000	4.306.786.000
Trường THCS Giao Yên	4.830.802.000	4.830.802.000	4.830.802.000
Trường THCS Giao Thịnh	5.263.286.000	5.263.286.000	5.263.286.000
Trường THCS Hoàn Sơn	5.060.793.561	5.060.793.561	5.060.793.561
Trường THCS Giao Long	3.652.678.000	3.652.678.000	3.652.678.000
Trường THCS Giao Thủy	7.137.120.000	7.137.120.000	7.137.120.000

* Qua thanh tra nhận thấy:

- Các đơn vị đã mở hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, ghi chép các nguồn kinh phí được cấp theo quy định; đối chiếu với số liệu thu, chi NSNN năm 2023 khớp đúng với số liệu được cấp có thẩm quyền giao giữa báo cáo Kho bạc nhà nước, chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính, quyết toán của đơn vị.

- Đơn vị đã chủ động điều hành và thực hiện đúng theo dự toán ngân sách nhà nước giao (trong đó phần dự toán giao đầu năm, các khoản bổ sung và điều chỉnh trong năm). Các khoản chi về cơ bản đã thực hiện theo đúng chế độ, tiêu

chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng.

- Công tác hạch toán, kế toán các khoản thu, chi theo đúng chế độ, cơ cấu các mục chi theo đúng mục lục ngân sách nhà nước.

- Các chứng từ kế toán cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật kế toán.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, như sau:

- Sổ sách của một số đơn vị chưa đầy đủ: Thiếu sổ theo dõi công cụ dụng cụ (các trường Mầm non: Giao An, Giao Thiện, Giao Xuân; Giao Hương; trường THCS Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Thủy); thiếu sổ doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh (trường MN Giao Hương, MN Giao Thiện); thiếu sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ (trường MN Giao Hương, THCS Giao Yên); Thiếu biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng (trường TH Giao Long, TH Giao Thanh, THCS Giao Thịnh, THCS Hoàn Sơn).

- Một số đơn vị khi lập sổ sách kế toán chưa chi tiết đến từng tài khoản thu, từng nguồn (các trường MN: Giao Xuân, Giao Hương, Giao Thanh; các trường tiểu học: Giao Long, Giao Nhân, Giao Thanh, Hoàn Sơn; các trường THCS: Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Long).

- Việc lập một số chứng từ chi chưa đầy đủ tính pháp lý như: Xây dựng dự toán chi phí thiếu căn cứ (trường Mầm non: Giao Thanh, Giao Xuân); Biên bản bàn giao công cụ dụng cụ người sử dụng chưa ký nhận (trường MN Giao Hương), việc lập dự toán chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên chưa đầy đủ tính pháp lý (các trường tiểu học: Giao Long, Giao Nhân, Giao Tiến); thiếu báo giá làm căn cứ xây dựng dự toán chi phí (trường TH Giao Thanh, THCS: Giao Thịnh, Giao Yên); thiếu hóa đơn đối với mua sắm hàng hóa có giá trị thanh toán hơn 200.000 đồng (Trường THCS Giao Long), hợp đồng mua bán, biên bản nghiệm thu bàn giao và thanh lý bên A chưa kí, chưa ghi rõ họ tên (trường THCS Giao Thịnh), ngày tháng trên chứng từ chưa hợp lý (trường THCS Hoàn Sơn).

IV. Việc quản lý, thu, chi các khoản đóng góp năm học 2022-2023.

1. Việc quản lý thu, chi học phí: Mức thu theo Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định và Hướng dẫn số 1661/SGDĐT-KHTC ngày 20/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị	Tổng thu	Tổng chi	Số còn lại ở KBNN
Trường MN Giao Thanh	312.300.000	312.300.000	
Trường MN Giao Xuân	395.250.000	395.250.000	
Trường MN Giao Hương	229.275.000	229.275.000	
Trường MN Giao An	458.310.000	458.310.000	
Trường MN Giao Thiện	574.605.000	574.605.000	
Trường THCS Giao Yên	430.445.000	280.032.000	150.413.000
Trường THCS Giao Thịnh	515.900.000	515.900.000	
Trường THCS Hoàn Sơn	485.642.000	281.310.600	204.331.400
Trường THCS Giao Long	531.238.000	335.581.800	195.656.200
Trường THCS Giao Thủy	728.479.000	473.813.000	254.666.000

2. Các khoản đóng góp ngoài học phí, các khoản thu khác.

2.1. Các Trường mầm non:

2.1.1. Tiền nước uống:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (trẻ/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	10.000	27.520.000	27.520.000
Trường MN Giao Xuân	10.000	33.940.000	33.940.000
Trường MN Giao Hương	10.000	19.960.000	19.960.000
Trường MN Giao An	10.000	37.454.000	37.454.000
Trường MN Giao Thiện	10.000	50.120.000	50.120.000

2.1.2. Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ bảy:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (trẻ/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	Không thu		
Trường MN Giao Xuân	Không thu		
Trường MN Giao Hương	Không thu		
Trường MN Giao An	Không thu		
Trường MN Giao Thiện	80.000	374.360.000	374.360.000

2.1.3. Tiền vệ sinh lớp học:*Đơn vị tính: đồng*

Đơn vị	Mức thu (trẻ/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	18.000	49.536.000	49.536.000
Trường MN Giao Xuân	18.000	61.092.000	61.092.000
Trường MN Giao Hương	18.000	35.946.000	35.946.000
Trường MN Giao An	18.000	67.428.000	67.428.000
Trường MN Giao Thiện	18.000	90.054.000	90.054.000

2.1.4. Tiền nuôi ăn bán trú:*Đơn vị tính: đồng*

Đơn vị	Mức thu (trẻ/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	20.000	824.060.000	824.060.000
Trường MN Giao Xuân	19.000	1.019.612.000	1.019.612.000
Trường MN Giao Hương	19.000	432.231.000	432.231.000
Trường MN Giao An	19.500	1.218.477.000	1.218.477.000
Trường MN Giao Thiện	19.000	1.567.918.000	1.567.918.000

2.1.5. Tiền thuê người nấu ăn bán trú:*Đơn vị tính: đồng*

Đơn vị	Mức thu (trẻ/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	80.000	197.280.000	197.280.000
Trường MN Giao Xuân	80.000	258.000.000	258.000.000
Trường MN Giao Hương	60.000	66.240.000	66.240.000
Trường MN Giao An	70.000	261.454.000	261.454.000
Trường MN Giao Thiện	80.000	342.590.000	342.590.000

2.1.6. Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:*Đơn vị tính: đồng*

Đơn vị	Mức thu (trẻ/năm)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	200.000	14.000.000	14.000.000
Trường MN Giao Xuân	<i>Không thu</i>		
Trường MN Giao Hương	<i>Không thu</i>		

Trường MN Giao An	220.000	22.220.000	22.220.000
Trường MN Giao Thiện	220.000	36.800.000	36.800.000

2.1.7. Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (trẻ/ngày)	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	5.000	229.332.000	229.332.000
Trường MN Giao Xuân	6.000	323.778.000	323.778.000
Trường MN Giao Hương	5.000	113.745.000	113.745.000
Trường MN Giao An	4.500	281.187.000	281.187.000
Trường MN Giao Thiện	4.000	281.187.000	281.187.000

2.1.8. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường MN Giao Thanh	99.400.000	99.400.000
Trường MN Giao Xuân	156.000.000	156.000.000
Trường MN Giao Hương	92.330.000	92.330.000
Trường MN Giao An	172.520.000	172.520.000
Trường MN Giao Thiện	198.000.000	198.000.000

2.2. Các Trường tiểu học

2.2.1. Tiền trông coi xe

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	Không thu		
Trường TH Giao Nhân	Không thu		
Trường TH Giao Long	Không thu		
Trường TH Giao Tiến	10.000	42.721.000	42.721.000
Trường TH Giao Thanh	10.000	14.590.000	14.590.000

2.2.2. Tiền nước uống:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	10.000	43.930.000	43.930.000
Trường TH Giao Nhân	10.000	59.409.700	59.409.700

Trường TH Giao Long	10.000	50.640.000	50.640.000
Trường TH Giao Tiến	10.000	89.645.000	89.645.000
Trường TH Giao Thanh	10.000	43.680.000	43.680.000

2.2.3. Tiền dạy kỹ năng sống:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tiết)	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	4.000	212.688.000	212.688.000
Trường TH Giao Nhân	4.000	212.688.000	212.688.000
Trường TH Giao Long	4.000	221.184.000	221.184.000
Trường TH Giao Tiến	4.000	388.800.000	388.800.000
Trường TH Giao Thanh	4.000	436.572.000	436.572.000

2.2.4. Tiền vệ sinh lớp học:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	18.000	79.074.000	79.074.000
Trường TH Giao Nhân	18.000	106.416.000	106.416.000
Trường TH Giao Long	18.000	91.152.000	91.152.000
Trường TH Giao Tiến	18.000	159.345.000	159.345.000
Trường TH Giao Thanh	18.000	78.624.000	78.624.000

2.2.5. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	181.050.000	181.050.000
Trường TH Giao Nhân	271.010.000	271.010.000
Trường TH Giao Long	211.860.000	211.860.000
Trường TH Giao Tiến	276.800.000	276.800.000
Trường TH Giao Thanh	<i>Không vận động</i>	

2.2.6. Tiền Bảo hiểm y tế: (khoản thu hộ chi hộ nộp về cơ quan BH)

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	351.308.475	351.308.475
Trường TH Giao Nhân	338.448.285	338.448.285
Trường TH Giao Long	310.615.830	310.615.830

Trường TH Giao Tiến	589.221.990	589.221.990
Trường TH Giao Thanh	294.188.580	294.188.580

2.2.7. Quỹ đoàn đội: (khoản thu hộ chi hộ)

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường TH Hoàn Sơn	Không thu	
Trường TH Giao Nhân	6.296.400	6.296.400
Trường TH Giao Long	Không thu	
Trường TH Giao Tiến	Không thu	
Trường TH Giao Thanh	Không thu	

2.3. Các Trường THCS:

2.3.1. Tiền trông giữ xe đạp

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường THCS Giao Yên	10.000	26.920.000	26.920.000
Trường THCS Giao Thịnh	Không thu		
Trường THCS Hoàn Sơn	Không thu		
Trường THCS Giao Long	10.000	17.100.000	17.100.000
Trường THCS Giao Thủy	10.000 (xe đạp 15.000 (xe điện))	22.500.000	22.500.000

2.3.2. Tiền nước uống:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tháng)	Tổng thu	Tổng chi
Trường THCS Giao Yên	10.000	46.520.000	46.520.000
Trường THCS Giao Thịnh	10.000	26.200.000	26.200.000
Trường THCS Hoàn Sơn	10.000	31.400.000	31.400.000
Trường THCS Giao Long	10.000	39.800.000	39.800.000
Trường THCS Giao Thủy	10.000	52.515.000	52.515.000

2.3.3. Tiền dạy thêm, học thêm:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Mức thu (h.s/tiết)	Tổng thu	Tổng chi
--------	-----------------------	----------	----------

Trường THCS Giao Yên	4.000	780.544.000	780.544.000
Trường THCS Giao Thịnh	4.000	1.052.608.000	1.052.608.000
Trường THCS Hoàn Sơn	4.000	435.076.000	435.076.000
Trường THCS Giao Long	4.000	740.352.000	740.352.000
Trường THCS Giao Thủy	4.000	753.536.000	753.536.000

2.3.4. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường THCS Giao Yên	<i>Không vận động</i>	
Trường THCS Giao Thịnh	<i>Không vận động</i>	
Trường THCS Hoàn Sơn	<i>Không vận động</i>	
Trường THCS Giao Long	108.900.000	108.900.000
Trường THCS Giao Thủy	<i>Không vận động</i>	

2.3.5. Tiền Bảo hiểm y tế: (khoản thu hộ chi hộ nộp về cơ quan BH)

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường THCS Giao Yên	293.437.620	293.437.620
Trường THCS Giao Thịnh	357.081.480	357.081.480
Trường THCS Hoàn Sơn	194.310.900	194.310.900
Trường THCS Giao Long	233.173.080	233.173.080
Trường THCS Giao Thủy	296.816.940	296.816.940

2.3.6. Tiền quỹ đội: (khoản thu hộ, chi hộ)

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị	Tổng thu	Tổng chi
Trường THCS Giao Yên	5.500.000	5.500.000
Trường THCS Giao Thịnh	<i>Không thu</i>	
Trường THCS Hoàn Sơn	3.480.000	3.480.000
Trường THCS Giao Long	3.544.000	3.544.000
Trường THCS Giao Thủy	5.780.000	5.780.000

(Các khoản thu, chi của các nhà trường có bảng kê chi tiết kèm theo)

**Qua thanh tra nhận thấy:*

- Các nhà trường đã lập dự toán thu, chi học phí, thông báo tới cha mẹ học sinh về mức thu tại hội nghị CMHS đầu năm học. Mức thu học phí đã thực hiện đúng theo Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022, Nghị quyết số

11/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định và Hướng dẫn số 1661/SGDDĐT-KHTC ngày 20/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh. Đã thực hiện theo dõi và hạch toán khoản thu, chi học phí trên hệ thống sổ sách kế toán và nộp đầy đủ số tiền thu được vào tài khoản tiền gửi của nhà trường mở tại Kho bạc Nhà nước huyện. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm ngân sách, nhà trường tiến hành đối chiếu với Kho bạc nhà nước xác nhận số liệu thu, chi học phí, lập báo cáo quyết toán theo quy định. Các đơn vị đã tổ chức thu học phí bằng hóa đơn theo đúng quy định của Luật thuế.

- Mức thu tiền học thêm, tiền hoạt động giáo dục kỹ năng sống: các nhà trường đã thực hiện theo Hướng dẫn số 1396/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định và đã được theo dõi, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị. Việc sử dụng tiền học thêm, học kỹ năng sống được trích đúng tỷ lệ theo quy định.

- Đối với các khoản đóng góp ngoài học phí (thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục): Căn cứ Hướng dẫn số 1396/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2022-2023, các trường đã lập dự toán thu, chi từng khoản, xin ý kiến của cha mẹ học sinh trước khi thu và công khai kế hoạch thu, chi theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các khoản thu, chi đã được theo dõi, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị. Mức thu đảm bảo theo quy định.

- Quy trình vận động tài trợ của các đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Đầu năm học, căn cứ kết quả khảo sát cơ sở vật chất và kế hoạch hoạt động của năm học, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác vận động tài trợ giáo dục của đơn vị mình. Năm học 2022 -2023, kế hoạch vận động tài trợ đều đã được công khai trong hội đồng sư phạm và niêm yết tại bảng tin của nhà trường. Sau khi Kế hoạch vận động của các nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phê duyệt, các đơn vị tổ chức công tác vận động, thành lập Tổ vận động và Tổ tiếp nhận tài trợ. Tổng số tiền tiếp nhận được các nhà trường thực hiện chi để tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa các công trình, mua sắm các trang thiết bị phục vụ dạy, học và được công khai theo quy định. Khoản vận động tài trợ đã được các trường phản ánh đầy đủ, kịp thời trên hệ thống sổ sách. Các chứng từ chi cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật kế toán.

Tuy nhiên qua kiểm tra còn một số hạn chế, tồn tại:

- Một số trường xây dựng Kế hoạch thu, dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ chưa đảm bảo trình tự thời gian (trường Mầm non: Giao Xuân, Giao An, Giao Hương, THCS Giao Thịnh).

- Lập một số chứng từ chi chưa đầy đủ tính pháp lý như: Xây dựng dự toán chi phí thiếu căn cứ (các trường MN: Giao Xuân, Giao An, TH Giao Thanh, THCS Giao Yên, THCS Giao Thịnh), nội dung biên bản nghiệm thu bàn giao và thanh lý hợp đồng chưa phù hợp với nội dung hợp đồng giao khoán (MN Giao Thanh, TH Giao Thanh); Thiếu hóa đơn đối với mua sắm hàng hóa có giá trị thanh toán hơn 200.000 đồng (Các trường MN: Giao Xuân, Giao An, Giao Hương, Giao Thiện), thiếu biên bản giao nhận hàng hóa giữa nhà trường và đơn vị cung cấp (Trường mầm non Giao An, Giao Thiện), thiếu phiếu bàn giao công cụ dụng cụ tới người sử dụng (Trường MN Giao Hương), hợp đồng thuê mướn lao động bên B chưa ký, thiếu hợp đồng thuê mướn lao động (TH Giao Nhân), thiếu biên bản khảo sát hiện trạng đối với chứng từ chi sửa chữa (TH Giao Nhân); người nhận tiền chưa ký nhận trong phiếu chi (Trường TH Hoàn Sơn, THCS Hoàn Sơn, THCS Giao Long).

3. Các hoạt động phối hợp

- Về đồng phục trang phục: Các nhà trường thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban hành quyết định về lựa chọn tiêu chuẩn, mẫu mã đồng phục và quy định về việc mặc đồng phục của học sinh.

- Về sách vở: Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do ban đại diện cha mẹ học sinh vận động và chi theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

** Qua thanh tra nhận thấy, công tác phối hợp giữa các nhà trường và cha mẹ học sinh đã được các đơn vị quan tâm thực hiện.*

V. VIỆC THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Công khai tài chính: Các đơn vị đã thực hiện việc công khai dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ, cụ thể đã ban hành quyết định công bố công khai dự toán thu, chi NSNN, kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và bổ

sung theo biểu số 02; công khai thực hiện dự toán NSNN theo quý, 6 tháng, cả năm theo biểu số 03; quyết toán thu, chi NSNN theo biểu mẫu số 04 của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Công khai đối với cơ sở giáo dục: Các đơn vị đã thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

* Qua thanh tra nhận thấy, các đơn vị đã thực hiện công khai tài chính, công khai đối với cơ sở giáo dục thông qua cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên, niêm yết trên bảng tin của nhà trường và trên Website của các đơn vị theo quy định.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm:

1. Việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đối với các trường Mầm non, Tiểu học và THCS:

- Trong năm 2023, các trường đã thực hiện công tác quản lý thu, chi nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo dự toán được phê duyệt. Chấp hành và thực hiện đúng dự toán được giao. Việc sử dụng ngân sách nhà nước được các nhà trường tổ chức thực hiện đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi. Trong đó, đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời đúng chế độ cho giáo viên và người lao động trong đơn vị. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn mở sổ sách kế toán và theo dõi hạch toán kế toán theo quy định, thực hiện ứng dụng phần mềm kế toán. Chứng từ kế toán cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật kế toán năm 2015.

- Đầu năm ngân sách, các trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

2. Việc quản lý thu, chi các khoản đóng góp:

2.1. Thu, chi học phí:

Mức thu học phí đã thực hiện đúng theo Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022, Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định và Hướng dẫn số 1661/SGDĐT-KHTC ngày 20/10/2022

của Sở Giáo dục và Đào tạo, đã theo dõi và hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán và nộp đầy đủ số tiền thu được vào tài khoản tiền gửi của nhà trường mở tại Kho bạc Nhà nước huyện. Định kỳ hàng quý, kết thúc năm ngân sách, các trường Mầm non và THCS đã tiến hành đối chiếu với Kho bạc nhà nước xác nhận số liệu thu, chi học phí, lập báo cáo quyết toán theo quy định.

2.2. Các khoản đóng góp ngoài học phí:

Căn cứ Hướng dẫn số 1396/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2022-2023, các trường đã lập dự toán thu, chi từng khoản, xin ý kiến của cha mẹ học sinh trước khi thu và công khai kế hoạch thu, chi theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các khoản thu, chi đã được theo dõi, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị. Mức thu đảm bảo theo quy định.

3. Công khai tài chính:

- Các đơn vị đã thực hiện việc công khai dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ.

- Thực hiện tốt việc công khai đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã được quan tâm thực hiện theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Tồn tại, hạn chế:

1. Một số đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa bám sát Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

2. Việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước:

- Sổ sách của một số đơn vị chưa đầy đủ: Thiếu sổ theo dõi công cụ dụng cụ, thiếu sổ doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, thiếu sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ, thiếu biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng. Một số đơn vị khi lập sổ sách kế toán chưa chi tiết đến từng tài khoản thu, từng nguồn.

- Việc lập một số chứng từ chi chưa đầy đủ tính pháp lý như: Xây dựng dự toán chi phí thiếu căn cứ, biên bản bàn giao công cụ dụng cụ người sử dụng chưa ký nhận, việc lập dự toán chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên chưa đầy đủ tính pháp lý, thiếu báo giá làm căn cứ xây dựng dự toán chi phí, thiếu hóa đơn đối với mua sắm hàng hóa có giá trị thanh toán hơn 200.000 đồng, hợp đồng mua bán, biên bản nghiệm thu bàn giao và thanh lý bên A chưa ký, chưa ghi rõ họ tên, ngày tháng trên chứng từ chưa hợp lý.

3. Việc quản lý, thu, chi các khoản đóng góp.

- Một số trường xây dựng Kế hoạch thu, dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ chưa đảm bảo trình tự thời gian.

- Lập một số chứng từ chi chưa đầy đủ tính pháp lý như: Xây dựng dự toán chi phí thiếu căn cứ, nội dung biên bản nghiệm thu bàn giao và thanh lý hợp đồng chưa phù hợp với nội dung hợp đồng giao khoán, thiếu hóa đơn đối với mua sắm hàng hóa có giá trị thanh toán hơn 200.000 đồng, thiếu biên bản giao nhận hàng hóa giữa nhà trường và đơn vị cung cấp, thiếu phiếu bàn giao công cụ dụng cụ tới người sử dụng, hợp đồng thuê mướn lao động bên B chưa ký hoặc thiếu hợp đồng thuê mướn lao động, thiếu biên bản khảo sát hiện trạng đối với chứng từ chi sửa chữa, người nhận tiền chưa ký nhận trong phiếu chi.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Đối với các nhà trường:

- Thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản hiện hành, tổ chức kiểm tra, rà soát quy chế chi tiêu của đơn vị để làm căn cứ thanh toán đảm bảo theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Bổ sung đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản thu chi khác; chấm dứt việc thanh quyết toán các chứng từ chi chưa đầy đủ tính pháp lý, việc thực hiện chi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải tuân theo trình tự, thủ tục các văn bản tài chính hiện hành;

- Thực hiện việc quản lý thu, chi học phí và các khoản đóng góp ngoài học phí theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành. Tổ chức vận động tài trợ đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường công tác phối hợp với Đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt các nội dung theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản khác có liên quan.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra theo Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, tiến hành kiểm điểm trách nhiệm đối với các hạn chế, tồn tại nêu trên, có kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục và báo cáo kết quả về Thanh tra huyện trước ngày 30/6/2024.

2. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- Phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của các trường học trên địa bàn huyện.

- Hằng năm ban hành văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc thu, chi các khoản đóng góp đảm bảo theo đúng quy định.

3. Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý tài chính tại các nhà trường, thông qua công tác thẩm định, quyết toán hằng năm kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ để các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; Việc thu, chi các khoản đóng góp năm học 2022-2023 tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh ND; (để bc)
- Chủ tịch UBND huyện; (để bc)
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các đơn vị thanh tra;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: T.Tr, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Quang